

**BÀI 11. THÀNH TỰU CƠ BẢN VÀ BÀI HỌC CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI
Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY**

Thang điểm ... /30

(Phần 1 có 14 câu, mỗi câu 1 điểm = 14 điểm; phần 2 có 4 câu, mỗi câu 4 ý, mỗi ý 1 điểm = 16 điểm)

PHẦN 1 – CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Ý nào sau đây không phản ánh đúng ý nghĩa thành tựu của công cuộc Đổi mới ở nước ta từ 1986 đến nay?

- A. Đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.
- B. Đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.
- C. Nội dung trọng tâm của công cuộc đổi mới là đổi mới về kinh tế.
- D. Thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế mạnh mẽ, sâu rộng.

Câu 2. Những thành tựu trên lĩnh vực chính trị, an ninh - quốc phòng từ công cuộc Đổi mới đã góp phần

- A. giúp nước ta giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- B. tạo điều kiện thu hút vốn đầu tư, khoa học kỹ thuật từ nước ngoài.
- C. góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế theo hướng đa dạng hơn.
- D. tạo môi trường hòa bình cho công cuộc xây dựng đất nước.

Câu 3. Nhận xét nào sau đây là đúng khi đánh giá về công cuộc Đổi mới của nước ta từ 1986 đến nay?

- A. Đã giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra.
- B. Chỉ mới đạt được những thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế.
- C. Giúp nước ta hoàn thành công cuộc công nghiệp hóa đất nước.
- D. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm về công cuộc bảo vệ tổ quốc.

Câu 4. Từ sau 1986 đến nay, kinh tế Việt Nam có sự chuyển đổi từ mô hình quản lý kinh tế theo cơ chế tập trung, bao cấp sang mô hình

- A. kinh tế vận hành theo qui luật cung cầu.
- B. kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.
- C. nhà nước can thiệp tích cực vào nền kinh tế.
- D. kinh tế thị trường cạnh tranh tự do.

Câu 5. Một trong những thành tựu về chính trị, an ninh – quốc phòng mà Việt Nam đã đạt được từ 1986 đến nay?

- A. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh.
- B. Đời sống của nhân dân được cải thiện và ngày càng nâng cao.
- C. Xây dựng các mối quan hệ đối tác chiến lược với nhiều nước.
- D. Các ngành công nghiệp, dịch vụ chiếm tỉ lệ ngày càng cao.

Câu 6. Ý nào sau đây không phải là thành tựu về lĩnh vực chính trị, an ninh – quốc phòng đã đạt được từ 1986 đến nay?

- A. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

- B. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của tổ quốc.
- C. Tăng cường, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân.
- D. Thiết lập quan hệ ngoại giao với 189/193 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Câu 7. Ý nào sau đây không phải là bài học kinh nghiệm được rút ra từ công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam từ 1986 đến nay?

- A. Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- B. Luôn tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn.
- C. Lấy lợi ích của nhân dân là chuẩn mực cho các hoạt động.
- D. Phát huy tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân.

Câu 8. Cho các đoạn tư liệu sau:

Tư liệu 1: “Công cuộc Đổi mới toàn diện đất nước (từ năm 1986 đến nay), đã đưa Việt Nam ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa cũng như hội nhập quốc tế mạnh mẽ, sâu rộng.

Tư liệu 2: “Công trình đường dây 500 kV Bắc - Nam (mạch 1) được khởi công thiết kế và xây dựng chỉ trong hai năm (1992 - 1993) từ khi khởi công đến khi đóng điện thành công. Công trình có tổng chiều dài 1487 km, đánh dấu hệ thống điện Việt Nam có trục xương sống 500 kV chạy suốt từ Bắc vào Nam lần đầu tiên trong lịch sử.

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 65,67).

Các đoạn tư liệu trên phản ánh thành tựu trên lĩnh vực nào của công cuộc Đổi mới của Việt Nam từ 1986 đến nay?

- A. Kinh tế.
- B. Chính trị.
- C. Văn hóa.
- D. Hội nhập quốc tế.

Câu 9. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tính đến năm 2022, Việt Nam đã có quan hệ quốc phòng với hơn 100 quốc gia, cử 33 Cơ quan Tùy viên Quốc phòng thường trú tại các nước và Liên hợp quốc. Mặt khác, 52 quốc gia đã đặt Cơ quan Tùy viên Quốc phòng, Tùy viên Quân sự tại Việt Nam.

Trên bình diện đa phương, Việt Nam chủ động tham gia và đề xuất sáng kiến tại các diễn đàn hợp tác quốc phòng đa phương trong khu vực và trên thế giới. Trong lĩnh vực gìn giữ hòa bình và hợp tác khắc phục hậu quả chiến tranh, Việt Nam cũng đạt được nhiều kết quả quan trọng.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 70).

Đoạn tư liệu trên phản ánh thành tựu trên lĩnh vực nào của công cuộc Đổi mới của Việt Nam từ 1986 đến nay?

- A. Hội nhập về an ninh – quốc phòng.
- B. Văn hóa – xã hội.
- C. Chính trị, an ninh – quốc phòng.
- D. Hội nhập về chính trị

Câu 10. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đến năm 2015, Việt Nam đã hoàn tất việc thực hiện các Mục tiêu Thiên niên kỷ (MDGs) của Liên hợp quốc như: xóa đói, giảm nghèo, đạt phổ cập giáo dục tiểu học, thúc đẩy bình đẳng giới và đạt nhiều tiến bộ trong chỉ tiêu về y tế.

Công cuộc xóa đói, giảm nghèo đã được thực hiện thành công, đất nước đã bước ra khỏi tình trạng kém phát triển. Đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được cải thiện và không ngừng nâng cao.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 68).

Đoạn tư liệu trên phản ánh thành tựu trên lĩnh vực nào của công cuộc Đổi mới của Việt Nam từ 1986 đến nay?

- A. Hội nhập kinh tế.
- B. Văn hóa – xã hội.
- C. An ninh – quốc phòng.
- D. Hội nhập về chính trị

Câu 11. Đến năm 2021, Việt Nam đã thiết lập được quan hệ với ngoại giao với bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới?

- A. 193
- B. 189.
- C. 200.
- D. 111

Câu 12. Cho đoạn tư liệu:

“Tỉ trọng ngành công nghiệp và xây dựng, dịch vụ trong cơ cấu GDP năm 1986 lần lượt là 28,88% và 33,06%; đến năm 2022 đã tăng lên 38,26% và 41,33%. Tỉ trọng ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản từ 38,06% năm 1986 giảm xuống còn 11,88% năm 2022”.

Đoạn tư liệu trên phản ánh nội dung nào dưới đây?

- A. Kinh tế có sự chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- B. Cơ cấu kinh tế theo thành phần có sự thay đổi theo hướng đa dạng hóa
- C. Tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và tương đối bền vững.
- D. Tỉ trọng các ngành kinh tế nông nghiệp, lâm – thủy sản ngày càng tăng.

Câu 13. Công cuộc Đổi mới tác động như thế nào đến sự nghiệp giáo dục của nước ta?

- A. Có bước phát triển về quy mô, có sự đa dạng hóa về loại hình trường lớp của các bậc học.
- B. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế và các vùng lãnh thổ trong lĩnh vực khoa học công nghệ.
- C. Tăng cường chuyển giao khoa học công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao.
- D. Hội nhập nền giáo dục tiên tiến, ứng dụng khoa học kĩ thuật vào quá trình đào tạo nhân lực.

Câu 14. Một trong những yếu tố Việt Nam cần tiếp tục phát huy để phát triển đất nước hiện nay là

- A. Xu thế toàn cầu hóa.
- B. Cách mạng khoa học kĩ thuật.
- C. Đại đoàn kết dân tộc.
- D. Kinh nghiệm quản lí.

PHẦN 2 – CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Ở mỗi câu, HS điền Đ trước ý đúng và S trước ý sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

“Từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng GDP trên 6%/năm (năm 2020, 2021 do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid – 19, mức tăng trưởng GDP lần lượt chỉ đạt 2,91 % và 2,59% nhưng vẫn là mức tăng trưởng dương và Việt Nam vẫn thuộc nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới). Năm 2022, GDP của Việt Nam tăng 8,02% so với năm trước. Quy mô nền kinh tế được mở rộng đáng kể”.

- a. Từ khi tiến hành đổi mới, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam luôn dương.
- b. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của các quốc gia không bị chi phối bởi hoàn cảnh quốc tế.
- c. Đoạn tư liệu phản ánh thành tựu trong công cuộc đổi mới trong lĩnh vực kinh tế.
- d. Do những đối sách hợp lí, kinh tế Việt Nam từ 2020-2021 không bị ảnh hưởng do đại dịch Covid-19.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tính đến năm 2022, Việt Nam đã có quan hệ quốc phòng với hơn 100 quốc gia, cử 33 Cơ quan Tùy viên Quốc phòng thường trú tại các nước và Liên hợp quốc. Mặt khác, 52 quốc gia đã đặt Cơ quan Tùy viên Quốc phòng, Tùy viên Quân sự tại Việt Nam.

Trên bình diện đa phương, Việt Nam chủ động tham gia và đề xuất sáng kiến tại các diễn đàn hợp tác quốc phòng đa phương trong khu vực và trên thế giới. Trong lĩnh vực gìn giữ hòa bình và hợp tác khắc phục hậu quả chiến tranh, Việt Nam cũng đạt được nhiều kết quả quan trọng.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 70).

- a. Tư liệu nói về thành tựu trong hoạt động đối ngoại quốc phòng của Việt Nam.
- b. Việt Nam tham gia sáng lập và triển khai hoạt động giữ gìn hòa bình quốc tế.
- c. Đến năm 2022, Việt Nam có quan hệ quốc phòng hơn 100 quốc gia.
- d. Hoạt động đối ngoại quốc phòng góp phần quan trọng bảo vệ hòa bình khu vực.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ thực tiễn của công cuộc Đổi mới (từ năm 1986 đến nay), có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất: Kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là mục tiêu xuyên suốt và chủ đạo trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Mục tiêu này gắn liền với mọi thắng lợi về vang trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc và mãi là sợi chỉ đỏ dẫn đường cho sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước hiện nay.

Thứ hai: Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp. Luôn tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát và coi trọng tổng kết thực tiễn; tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề thực tiễn đặt ra.

Thứ ba: Đổi mới phải vì lợi ích của Nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của Nhân dân. Trong mọi công cuộc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, kiên trì thực hiện nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 71-72).

- a. Trong đổi mới, Việt Nam chú trọng đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng Cộng sản.
- b. Đổi mới phải tiến hành toàn diện, đồng bộ, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp.
- c. Quan điểm “dân là gốc” đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của dân với công cuộc đổi mới.
- d. Độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, sách lược phát triển của Việt Nam.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 01/4/1989, chế độ tem phiếu hoàn toàn được bãi bỏ ở Việt Nam. Đây là mốc kết thúc việc phát hành tem phiếu dùng để mua các mặt hàng thiết yếu của đời sống do Nhà nước phân phối. Tem phiếu đã trở thành một ký ức khó quên về thời kỳ bao cấp đối với nhiều thế hệ người dân Việt Nam.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 65).

- a. Tư liệu nói về việc bãi bỏ chế độ tem phiếu và kết thúc thời kỳ bao cấp ở Việt Nam.
- b. Thời kỳ bao cấp là biểu hiện của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- c. Sau thời kỳ bao cấp, Việt Nam đã xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần có kiểm soát.
- d. Người dân Việt Nam mong muốn được quay lại thời kỳ bao cấp như trước khi đổi mới.